TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ Ý NGHĨA TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

KHỔNG THỊ NHẠN
Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Nhận bài ngày 12/9/2026. Sửa chữa xong 15/10/2026. Duyệt đăng 23/10/2026.

Abstract

Ho Chi Minh's thought on revolutionary ethics constitutes an important ideological and moral foundation for the Communist Party of Vietnam and the Vietnamese nation. In the context of the Fourth Industrial Revolution and national digital transformation, the digital environment creates new development opportunities while posing challenges to public service ethics, political integrity, information security, and responsible conduct in cyberspace. This article analyzes the core principles of Ho Chi Minh's thought on revolutionary ethics and clarifies their theoretical and practical significance in the digital era. It also proposes measures to promote digital ethics, strengthen public service ethics among cadres and Party members, and contribute to building a clean and strong Communist Party of Vietnam amid ongoing digital transformation.

Keywords: *Cyberspace, digital culture, digital transformation, Ho Chi Minh thought, public service ethics, revolutionary ethics.*

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (Digital Transformation) không thuần túy là một sự thay đổi mang tính kỹ thuật - công nghệ hay việc ứng dụng các phần mềm, hạ tầng số vào công tác quản lý (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2020). Về bản chất, đây là một cuộc cách mạng toàn diện, triệt để về tư duy, mô hình hoạt động, quy trình công vụ và văn hóa ứng xử của toàn bộ hệ thống chính trị cũng như toàn xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh triển khai "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030": "*Việt Nam xác định chuyển đổi số quốc gia là nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới*"... "Đồng thời, việc xây dựng văn hóa ứng xử trên không gian mạng và nâng cao trách nhiệm của người sử dụng mạng xã hội là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay" (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Nhằm hướng tới xây dựng Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số, yếu tố con người, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục đóng vai trò trung tâm, quyết định sự thành bại của tiến trình này (Thủ tướng Chính phủ, 2021).

Tuy nhiên, môi trường không gian mạng với đặc tính mở, tính kết nối toàn cầu, tốc độ lan truyền vượt giới hạn không gian, thời gian cùng tính chất ẩn danh tương đối đang đặt ra những thách thức chưa từng có đối với công tác quản lý nhà nước và rèn luyện nhân cách con người. Thực tế cho thấy, bên cạnh những mặt tích cực, môi trường số đã và đang làm nảy sinh nhiều biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức: nguy cơ rò rỉ thông tin cá nhân; mua bán dữ liệu cá nhân; sự tha hóa перед các hình thức tham nhũng mới (tham nhũng công nghệ, trục lợi dự án số); hiện tượng vô cảm, nhũng nhiễu trên môi trường giao dịch điện tử; sự sùng bái công nghệ quên đi giá trị nhân văn; hay nguy cơ tự diễn biến, tự chuyển hóa trên không gian mạng do thiếu bản lĩnh trước các dòng thông tin xấu độc. Trước những biến động phức tạp đó, yêu cầu đặt ra là phải tìm kiếm một "điểm tựa" lý luận và tinh thần vững chắc để định hướng cho hành vi, giữ vững bản chất cách mạng của đội ngũ cán bộ, công chức. Hệ thống quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng (ĐĐCM) chính là tài sản tinh thần vô giá, chứa

Email: nhanlyluanchinhtri@gmail.com

đựng những giá trị bền vững, vượt thời gian. Việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng đạo đức của Người vào thực tiễn chuyển đổi số hiện nay không chỉ giúp bảo tồn các giá trị văn hóa - chính trị truyền thống mà còn cung cấp phương pháp luận khoa học để xây dựng "đạo đức số", định hình chuẩn mực văn hóa công vụ hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hệ thống quan điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vấn đề đạo đức. Người là một trong những nhà tư tưởng lớn đã nâng tầm đạo đức trở thành một khoa học, một động lực phát triển xã hội. Đạo đức trong tư tưởng của Người không phải là những giáo điều xơ cứng hay thứ đạo đức tu thân tích đức thụ động mà là đạo đức hành động, ĐĐCM phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

2.1.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của người cách mạng

Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là yếu tố quyết định hàng đầu trong cấu trúc nhân cách của người cán bộ cách mạng. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh (1927), ngay trang đầu tiên, Người đã đề ra 23 điều rèn luyện về "Tư cách một người cách mệnh". Đến tác phẩm Sửa đổi lối làm việc (1947), Đạo đức cách mạng (1958) và trong bản Di chúc lịch sử, vấn đề đạo đức luôn được Người đặt ở vị trí trung tâm.

Người đã dùng những hình ảnh rất giản dị nhưng vô cùng sâu sắc để khái quát tầm quan trọng của đạo đức: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, tr. 292). Quan điểm này khẳng định rằng, đức và tài có mối quan hệ hữu cơ, quyện hòa chặt chẽ với nhau, trong đó đức là gốc, tài là sự phát triển của đức. Nếu có tài mà không có đức thì không những không phục vụ được nhân dân mà còn dễ làm hại đến lợi ích chung; ngược lại, nếu chỉ có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó thành công: "Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò của đạo đức trong quá trình rèn luyện người cán bộ cách mạng. Người xác định đạo đức là 'gốc' của người cách mạng, đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ thống nhất giữa đức và tài, trong đó 'đức phải có trước tài" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, tr. 269).

2.1.2. Những chuẩn mực đạo đức cách mạng cơ bản

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐCM được cô đọng qua những phẩm chất cốt lõi:

Trung với nước, hiếu với dân: Đây là phẩm chất đạo đức tối cao và bao trùm nhất. Khác với khái niệm "Trung quân, hiếu phụ" của Nho giáo truyền thống, Hồ Chí Minh đã thực hiện một cuộc cách mạng về nội dung thuật ngữ. "Trung với nước" là trung thành vô hạn với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. "Hiếu với dân" là lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu phục vụ tối thượng, tin dân, dựa vào dân, "gần dân, hiểu dân, học dân và trách nhiệm với dân".

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Đây là thước đo giá trị đạo đức hằng ngày của mỗi người dân, đặc biệt là người cán bộ, công chức.

Cần: Là siêng năng, chăm chỉ, lao động có kế hoạch, có sáng tạo, có năng suất cao, không lười biếng, không dối trá.

Kiệm: Là tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc của bản thân, của Nhà nước và của nhân dân; không xa hoa, lãng phí, không phô trương hình thức.

Liêm: Là giữ gìn trong sạch, không tham lam, không hối lộ, không tơ hào một đồng tiền, hạt gạo nào của công quỹ hay của nhân dân.

Chính: Là thẳng thắn, đứng đắn, làm việc đường đường chính chính. Việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm, việc hại dù nhỏ mấy cũng tránh.

Chí công vô tư: Là khi làm bất cứ việc gì cũng phải đặt lợi ích chung của đất nước, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; khi giải quyết công việc phải công tâm, không vị kỷ, không "dĩ công vi tư".

Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa: Đạo đức Hồ Chí Minh mang giá trị nhân văn cao cả.

Thương yêu con người là tình cảm rộng lớn dành cho những người lao động nghèo khổ, những người bị áp bức, đòi hỏi người cán bộ phải có lòng bao dung, tôn trọng con người và tạo điều kiện cho mọi người cùng tiến bộ.

Tinh thần quốc tế trong sáng: Là sự đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh: "Đạo đức cách mạng được thể hiện tập trung ở những chuẩn mực cơ bản như trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; thương yêu con người, sống có tình nghĩa và có tinh thần quốc tế trong sáng. Những chuẩn mực này tạo thành hệ thống các yêu cầu đạo đức cơ bản đối với người cán bộ, đảng viên và mỗi người cách mạng" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6, tr. 115-131; tập 13, tr. 66-67).

2.1.3. Các nguyên tắc rèn luyện đạo đức cách mạng

Để xây dựng và thực hành ĐĐCM, Hồ Chí Minh đề ra 3 nguyên tắc căn bản:

a. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức: "Nói đi đôi với làm" là nguyên tắc quan trọng nhất để phân biệt ĐĐCM với đạo đức giả phỉnh. Sự nêu gương của cán bộ, đảng viên có sức lan tỏa mạnh mẽ: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền".

b. Xây đi đôi với chống: "Xây" là giáo dục, bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nhân rộng các điển hình tiên tiến; "Chống" là đấu tranh gạt bỏ những hành vi vi phạm đạo đức, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, quan liêu, tham nhũng.

c. Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời: Đạo đức không phải là thứ có sẵn hay vĩnh cửu mà là kết quả của quá trình rèn luyện gian khổ, liên tục. Người ví: "Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong". Hồ Chí Minh xác định xây dựng ĐĐCM phải thực hiện thống nhất giữa lời nói và hành động, giữa "xây" và "chống", đồng thời phải kiên trì tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời. Người căn dặn: "Nói thì phải làm" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2, tr. 260).

2.2. Bối cảnh chuyển đổi số và những tác động đa chiều đến đạo đức công vụ

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thời đại, tác động toàn diện đến cấu trúc kinh tế - xã hội, phương thức quản trị quốc gia và đời sống của từng cá nhân. Tại Việt Nam, quá trình này đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng trên cả ba trụ cột:

2.2.1. Mặt tích cực và thời cơ do chuyển đổi số mang lại

"Chuyển đổi số tạo điều kiện đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy quá trình xây dựng Chính phủ số tại Việt Nam".

Minh bạch hóa hoạt động công vụ: Việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ Blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) giúp quy trình xử lý hồ sơ trở nên công khai. Việc theo dõi tiến độ giải quyết công việc qua hệ thống điện tử làm giảm thiểu sự can thiệp chủ quan của con người, hạn chế tình trạng "tham nhũng vặt", nhũng nhiễu, đòi hối lộ.

Tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu suất làm việc: Chuyển đổi số giải phóng cán bộ khỏi các công việc thủ công, giấy tờ rườm rà. Việc tự động hóa quy trình giúp tiết kiệm thời gian, chi phí ngân sách nhà nước, đồng thời tăng tính chính xác và tốc độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Mở rộng sự tương tác và giám sát của nhân dân: Các nền tảng số tạo kênh phản ánh, kiến nghị trực tiếp, giúp người dân dễ dàng đóng góp ý kiến và giám sát hoạt động của chính quyền. Điều này thúc đẩy tính trách nhiệm, tính giải trình của cán bộ, công chức.

2.2.2. Những nguy cơ và thách thức mới về đạo đức trong không gian số

Bên cạnh những điểm sáng, môi trường số cũng bộc lộ nhiều điểm yếu về mặt quản trị và con người nếu không có định hướng đạo đức vững vàng:

Sự xuất hiện của "Tham nhũng số" và vi phạm an toàn dữ liệu: Công nghệ mang lại sự tinh vi hơn cho các hành vi trục lợi. Tham nhũng không còn dừng lại ở tiền mặt mà chuyển sang hình thức tài sản số, hoa hồng ngầm trong các hợp đồng đấu thầu dự án công nghệ thông tin. Nguy cơ bán thông tin cá

nhân, lợi dụng quyền truy cập dữ liệu quốc gia để mua bán dữ liệu trục lợi cá nhân trở thành một loại tội phạm đạo đức nghiêm trọng.

Thách thức từ tính "ẩn danh" và sự vô cảm số: Môi trường mạng tạo tâm lý ẩn danh, dễ dẫn đến sự thiếu trách nhiệm trong phát ngôn, xử lý công việc. Sự tương tác qua màn hình vi tính làm giảm tính thấu cảm, dễ biến cán bộ thành những cỗ máy vô cảm, cứng nhắc, thiếu sự chia sẻ với khó khăn của người dân.

Nguy cơ lệch chuẩn văn hóa và suy thoái tư tưởng trên không gian mạng: Tốc độ lan truyền thông tin xấu độc, giả mạo, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch trên mạng xã hội rất nhanh. Nếu cán bộ thiếu bản lĩnh chính trị và "sức đề kháng" tư tưởng, họ dễ bị hoang mang, dao động, thậm chí chia sẻ, phát tán các thông tin không kiểm chứng, vi phạm kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

Thất thoát và lãng phí tài nguyên dữ liệu: Việc các bộ, ngành, địa phương cố tình giữ lại dữ liệu, không chịu kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung vì lợi ích cục bộ của cơ quan, đơn vị mình chính là một biểu hiện của "chủ nghĩa cá nhân số", gây lãng phí ngân sách cực kỳ lớn. "Việc xây dựng môi trường mạng lành mạnh đòi hỏi người sử dụng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, phải nâng cao trách nhiệm trong phát ngôn, chia sẻ thông tin và tuân thủ các chuẩn mực ứng xử trên không gian mạng".

2.3. Ý nghĩa soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc xây dựng văn hóa công vụ số hiện nay

Từ việc phân tích thực trạng và thách thức, có thể khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐCM chính là "hệ điều hành" tư tưởng, giúp định hướng và khắc phục triệt để các căn bệnh đạo đức phát sinh trong kỷ nguyên số.

2.3.1. Định hình khái niệm "Đạo đức số" dựa trên nền tảng "Cần, Kiệm, Liêm, Chính"

Tư tưởng của Người cho phép chúng ta hiện đại hóa các chuẩn mực đạo đức truyền thống phù hợp với môi trường làm việc điện tử:

"Cần" trong kỷ nguyên số - Lao động sáng tạo và làm chủ công nghệ: Cán bộ không chỉ chăm chỉ theo nghĩa truyền thống mà phải chủ động học tập kỹ năng số, cập nhật tri thức mới, tư duy đổi mới sáng tạo, không né tránh hay sợ hãi trước sự thay đổi của công nghệ. "Cần" là phải tận tụy trên môi trường số, không lợi dụng giờ làm việc để lướt web, chơi game, kinh doanh mạng.

"Kiệm" trong quản trị dữ liệu và hạ tầng số: "Kiệm" hôm nay là không lãng phí tài nguyên dữ liệu; tái sử dụng các hệ thống thông tin có sẵn, tránh đầu tư trùng lặp, dàn trải các dự án phần mềm đắt tiền nhưng không hiệu quả. "Kiệm" còn là tiết kiệm thời gian cho dân thông qua việc cắt giảm thủ tục hành chính số.

"Liêm - Chính" trong vận hành thuật toán và dữ liệu: "Liêm" là tuyệt đối không lợi dụng quyền quản trị hệ thống, dữ liệu để trục lợi, mua bán thông tin. "Chính" là đảm bảo tính khách quan, minh bạch của dữ liệu, không làm sai lệch hồ sơ điện tử, không cài cắm các điều khoản có lợi cho nhóm lợi ích trong quy trình thiết kế phần mềm, thuật toán công vụ.

"Chí công vô tư" trong chia sẻ dữ liệu: Xóa bỏ tư tưởng "cát cứ dữ liệu". Coi dữ liệu là tài sản quốc gia, sẵn sàng kết nối, chia sẻ vì lợi ích chung của đất nước và nhân dân, không giữ riêng cho bộ, ngành hay địa phương mình.

Hồ Chí Minh xác định "cần, kiệm, liêm, chính" là những phẩm chất đạo đức cơ bản của người cách mạng; đồng thời Người yêu cầu phải thực hành "chí công vô tư", đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân và của cách mạng lên trên lợi ích cá nhân (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6, tr. 117, 123-131). Trên cơ sở đó, việc vận dụng các chuẩn mực này vào môi trường số góp phần định hướng hành vi công vụ, nâng cao trách nhiệm trong quản lý dữ liệu và phòng ngừa việc lợi dụng công nghệ để trục lợi.

2.3.2. Quán triệt tinh thần "Hiếu với dân" - Lấy người dân làm trung tâm trong thiết kế Dịch vụ công số

Hồ Chí Minh từng dạy: "Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, tr. 65). Vận dụng tư tưởng đó vào bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc lấy người dân làm trung tâm cần được cụ thể hóa bằng nâng cao chất lượng dịch vụ công, bảo

đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ số thuận lợi, bình đẳng. Vận dụng vào chuyển đổi số, tinh thần này yêu cầu: - *Xây dựng Chính phủ phục vụ:* Khi xây dựng các ứng dụng, cổng dịch vụ công trực tuyến, phải lấy sự thuận tiện của người dân làm thước đo cao nhất (User-centric design). Giao diện phải đơn giản, dễ sử dụng, không bắt người dân khai báo đi khai báo lại những thông tin mà Nhà nước đã có trong cơ sở dữ liệu; - *Xóa bỏ "Khoảng cách số" (Digital Divide):* Chuyển đổi số phải đảm bảo tính công bằng, không ai bị bỏ lại phía sau. Cán bộ, công chức phải có tinh thần hỗ trợ người yếu thế, người già, người dân ở vùng sâu, vùng xa tiếp cận công nghệ. Không được viện lý do "chuyển đổi số" để từ chối giải quyết công việc cho những người chưa có kỹ năng số.

2.3.3. Tăng cường "Trung với nước" - Nâng cao bản lĩnh chính trị và bảo đảm an toàn an ninh mạng

Chuyển đổi số gắn liền với cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng: "Việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức tuân thủ các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội là yêu cầu cần thiết góp phần xây dựng môi trường thông tin an toàn, lành mạnh và có trách nhiệm". Thấm nhuần đạo đức "Trung với nước" đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức: Phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, biết phân biệt đúng - sai, thật - giả trước lượng thông tin bùng nổ trên mạng; Tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh thông tin; có ý thức bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu công dân như bảo vệ lãnh thổ quốc gia; Tiên phong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh, văn minh.

2.3.4. Thực hành "Nói đi đôi với làm" thông qua công khai, minh bạch dữ liệu

Trong môi trường số, nguyên tắc "Nói đi đôi với làm" không còn là lời hứa suông hay báo cáo định tính mà được đo lường cụ thể bằng dữ liệu thời gian thực (Real-time data). "Việc công khai quy trình, theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ và nâng cao trách nhiệm giải trình là những nội dung quan trọng trong quá trình phát triển Chính phủ số". Mọi tiến độ xử lý công việc, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, chỉ số hài lòng của người dân đều được hiển thị công khai trên các Dashboard quản trị.

Công nghệ số giúp ngăn chặn tình trạng "báo cáo hồng", giấu giếm khuyết điểm, buộc cán bộ phải làm thật, đạt hiệu quả thật mới có thể tồn tại trong hệ thống quản trị hiện đại.

2.4. Giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong tiến trình chuyển đổi số

Để tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thực sự thấm sâu và phát huy hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số cần triển khai đồng bộ hệ thống các giải pháp mang tính chiến lược và khả thi sau:

2.4.1. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị và đạo đức số

Số hóa nội dung giáo dục đạo đức: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại (trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, ứng dụng di động) trong việc truyền tải các bài học tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Đổi mới phương pháp học tập Nghị quyết, lý luận chính trị theo hướng tương tác, trực quan, giảm bớt tính lý thuyết suông.

Tích hợp "Đạo đức số" vào chương trình đào tạo: Đưa chuyên đề "Đạo đức công vụ trong kỷ nguyên số" và "Văn hóa ứng xử trên không gian mạng" vào chương trình giảng dạy tại các trường chính trị, học viện quản lý hành chính và các cơ sở giáo dục đại học.

2.4.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, chuẩn mực đạo đức số và quy tắc ứng xử

Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử số: Xây dựng và ban hành chuẩn mực đạo đức công vụ dành riêng cho môi trường làm việc số, quy định rõ những việc cán bộ, công chức được làm và không được làm khi sử dụng mạng xã hội khi khai thác và xử lý dữ liệu công (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021).

Thể chế hóa các quy định bảo mật và minh bạch: Xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi vi phạm đạo đức số như: mua bán dữ liệu, truy cập trái phép hệ thống, can thiệp làm sai lệch dữ liệu, tham nhũng số. Có cơ chế bảo vệ những người dũng cảm tố giác các sai phạm công nghệ.

2.4.3. Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu trong chuyển đổi số

Lãnh đạo phải tiên phong số: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải là tấm gương đi đầu trong

việc ứng dụng công nghệ, sử dụng chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng, từ bỏ thói quen thói quen làm việc dựa trên giấy tờ truyền thống.

Nêu gương về đạo đức công nghệ: Cán bộ lãnh đạo phải công tâm, khách quan trong việc phê duyệt các dự án công nghệ; không để người thân, "cánh hẩu" chi phối các hợp đồng tư vấn, mua sắm thiết bị số; chịu trách nhiệm trực tiếp nếu để xảy ra mất an toàn thông tin, lộ hiếm dữ liệu tại đơn vị mình.

2.4.4. Ứng dụng chính công nghệ số để giám sát quyền lực và thực hành đạo đức

Xây dựng cơ chế giám sát tự động: Vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn để tự động phát hiện các dấu hiệu bất thường trong quy trình xử lý công vụ, các nguy cơ nhũng nhiễu, chậm trễ hồ sơ để kịp thời chấn chỉnh.

Mở rộng kênh đánh giá của nhân dân: Xây dựng các ứng dụng đánh giá sự hài lòng của người dân trực tiếp sau từng giao dịch công vụ. Dữ liệu đánh giá này phải được kết nối trực tiếp vào hệ thống quản lý cán bộ, làm căn cứ quan trọng cho việc xếp loại, thi đua, khen thưởng và bồi dưỡng cán bộ.

2.4.5. Phát huy tinh thần tự giác tu dưỡng, "tự soi, tự sửa" của mỗi cán bộ, đảng viên

Mỗi cán bộ, công chức phải tự xây dựng cho mình "sức đề kháng số", tự giác rèn luyện kỹ năng phòng chống độc hại trên mạng.

Thực hiện nghiêm túc việc "tự soi, tự sửa" hằng ngày về thái độ phục vụ nhân dân trên môi trường mạng, về sự trung thực trong quản lý dữ liệu, tránh tâm lý cho rằng trên không gian mạng thì không ai biết đến hành vi của mình.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐCM không phải là những nguyên lý lý luận xơ cứng, khép kín mà là một hệ thống mở, luôn mang hơi thở của thời đại và có sức sống bền bỉ. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra sâu rộng, tư tưởng đạo đức của Người không hề bị cũ kỹ hay lạc hậu mà ngược lại càng thể hiện rõ giá trị định hướng, là "hệ điều hành tinh thần" vững chắc cho toàn bộ hệ thống chính trị.

Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công và mang lại giá trị nhân văn khi công nghệ tiên tiến được vận hành bởi những con người có đạo đức trong sáng, có bản lĩnh chính trị vững vàng và lòng nhiệt thành phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng "đạo đức số", hoàn thiện văn hóa công vụ hiện đại chính là chìa khóa vàng giúp đội ngũ cán bộ, công chức vượt qua những cám dỗ, thách thức của môi trường mạng, bảo đảm cho công cuộc xây dựng Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số ở Việt Nam đi đúng hướng, đạt mục tiêu cuối cùng là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh và hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

Bộ Thông tin và Truyền thông (2020). *Cẩm nang Chuyển đổi số*. NXB Thông tin và Truyền thông.

Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.*

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1 và 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (dùng cho hệ đại học). NXB Lý luận Chính trị.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 4). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 12). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 13). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".*

Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.*